TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày 20-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Chiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Nguyên

2. Ông Lê Quốc Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/TLST-HS, ngày 23 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Hàng Văn H, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1994 tại tỉnh An Giang. Cư trú: khóm T, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm hồ; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hàng Văn H1 và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 12 tháng 11 năm 2019 bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 16 tháng 5 năm 2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học đến lớp 8 nghỉ học.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 15 tháng 01 năm 2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

1. Ông Nguyễn Nhật T, sinh năm 1987

Cư trú: khóm Đ, phường T, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

2. Ông Phan Thanh H, sinh năm 1980

Cư trú: Ấp N, xã B, huyện V, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Thành N. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 15 tháng 01 năm 2022, Hàng Văn H điều khiển xe mô tô biển số 69F4-5941 qua cây xăng T thuộc khóm Đ, phường T, thành phố L thì thấy xe ô tô biển số 67C-028.88 đang dừng đổ dầu nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Lợi dụng lúc ông Nguyễn Nhật T là người điều khiển xe ô tô xuống mở nắp thùng dầu, H đến mở cửa bên trái lấy trộm 03 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo của ông T và ông Phan Thanh H (lái phụ) thì bị ông T phát hiện truy hô. Lúc này, ông H đang ngủ ở ghế phía trước bên phải nghe tiếng truy hô nên cùng với ông Nguyễn Thành N (nhân viên cây xăng) bắt giữ H giao cho Công an phường T lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang.

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô 69F4-5941, số khung RPHWCHUUM5H039200, số máy RPTDS152FMH00039200; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A54 128Gb, màu đen; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A55 64Gb, màu đen; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo F1S 32Gb, màu trắng.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 03/KL.HĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L, xác định tổng giá trị tài sản là 9.608.500 đồng, cụ thể:

- Điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A54 128Gb, màu đen trị giá 3.607.500 đồng.

- Điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A55 64G, màu đen trị giá 4.581.000 đồng.

- Điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo F1S 32G, màu trắng trị giá 1.420.000 đồng.

Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang, xác định: Xe mô tô biển số 69F4-5941, số khung VH1100102009747, số

máy LC152FMH02009747, chủ xe Đỗ Bình C, ngụ khóm X, phường Y, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 05 tháng 3 năm 2022 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang, xác định: số khung RPHWCHUUM5H039200, số máy RPTDS152FMH00039200 không tìm thấy dữ liệu tra cứu.

Cáo trạng số: 23/CT-VKSLX-HS, ngày 21/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Hàng Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hàng Văn H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Nhật T và ông Phan Thanh H đã nhận tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không xét đến.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác màu đen, 01 (một) nón bảo hiểm, 01 (một) biển số xe mô tô 69F4-5941.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô, số khung RPHWCHUUM5H039200, số máy RPTDS152FMH00039200.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hàng Văn H khai nhận: do cần tiền tiêu xài nên đã lén lút lấy trộm tài sản của các ông Nguyễn Nhật T và Phan Thanh H như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đã ăn năn hối cải nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Nguyễn Nhật T và Phan Thanh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày: Ngày 15/01/2022, ông T phát hiện H lấy trộm tài sản nên tri hô và cùng các ông H và N bắt giữ H giao Công an như nội dung vụ án đã nêu. Các ông T và H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiếu nại cũng không

có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị hại và người làm chứng vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng không ảnh hưởng đến việc xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của những người tham gia tố tụng nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời trình bày của bị hại, người làm chứng và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đủ căn cứ xác định Hàng Văn H lợi dụng khi ông T xuống bơm dầu cho xe đã lén lút lên xe lấy trộm 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A54 128Gb, màu đen (của ông T); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A55 64Gb, màu đen và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo F1S 32Gb, màu trắng (của ông H). Qua định giá xác định tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 9.608.500 đồng. Hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[4] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có đủ sức khỏe để tìm việc làm chân chính, tạo ra thu nhập lo cho bản thân và gia đình nhưng vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không phải lao động mệt nhọc, bị cáo đã lén lút lợi dụng sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản để lấy trộm. Bị cáo thực hiện hành vi ngay khi bị hại T vừa bước xuống xe, trên xe vẫn còn bị hại H nằm ngủ gần nơi để tài sản thể hiện bị cáo rất manh động, liều lĩnh và xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo đã 01 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích

nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Nhật T và ông Phan Thanh H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xét đến.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L đã trả cho các ông Nguyễn Nhật T và Phan Thanh H những tài sản đã chiếm đoạt theo các Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cùng ngày 12/02/2022 (bút lục số 114 và 115) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 áo khoác màu đen, 01 nón bảo hiểm và 01 biển số xe mô tô 69F4-5941, không còn giá trị sử dụng và cũng không ai yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô, số khung RPHWCHUUM5H039200, số máy RPTDS152FMH00039200, bị cáo H khai là xe của bị cáo mua của người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ với giá 2.000.000 đồng, khi mua không làm giấy tờ. Xét thấy, bị cáo sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hàng Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106; Điều 136; Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: Bị cáo Hàng Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**.**

Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2022

[2] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác màu đen, 01 (một) nón bảo hiểm và

01 (một) biển số xe mô tô 69F4-5941.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô, số khung RPHWCHUUM5H039200, số máy RPTDS152FMH00039200.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

[3] Về án phí: Bị cáo Hàng Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Chiền

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKS TPL;
- Chi cục THA TPL;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPL;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKS ND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.